

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH K**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/6/2025

“V/v xin ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thủy; Bà Phan Thị Anh Kim.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 “Về việc xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05A/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Văn H; sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Ng, tỉnh K. (có mặt)

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố 6 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn H trình bày: Tôi kết hôn với cô Nguyễn Thị C vào năm 2004 tại UBND Phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ. Kết hôn là tự nguyện, trước khi kết hôn chúng tôi sống ở thành phố B tỉnh Đ, đến năm 2008 chúng tôi chuyển về Ng, K và ở trong xã S, Ng, rồi sau đó chuyển ra tổ dân phố 6 ở tại nhà chị gái của cô C là nhà chị Nguyễn Thị Th, địa chỉ tại tổ dân phố 6 thị trấn P huyện Ng. Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được 8 năm, sau đó bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vì giữa chúng tôi không hợp nhau về nhiều mặt, vì cuộc sống chung không hạnh phúc nên tôi quay về thôn Đ xã Sa ở còn cô C vẫn ở nhà chị Th. Hiện nay cô C đi làm ăn xa ở đâu rồi, tôi không rõ địa chỉ, thỉnh thoảng khoảng mấy tháng lại về nhà một lần. Chúng tôi sống ly thân từ năm 2012 đến nay, không ai

quan tâm đến ai nữa, tôi cũng có cuộc sống riêng. tôi cũng không còn tình cảm với cô C nữa nên xin Tòa cho tôi được ly hôn với cô C vì mục đích của hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung tên là Lê Thùy Dg, sinh ngày 25/4/2005 và Lê Hữu Tr sinh ngày 13/11/2008. Hiện nay cả hai con đều ở với mẹ, nên tôi không yêu cầu chia con chung nữa, sau này các cháu muốn ở với ai thì tôi chấp nhận. Trong đơn xin ly hôn tôi có yêu cầu chia con chung, nhưng nay tôi xin rút lại yêu cầu này.

Về tài sản chung: Chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn** là chị Nguyễn Thị C không lên Tòa án để giải quyết vụ án xin ly hôn, nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án, mặc dù Tòa án đã niêm yết các văn bản theo đúng trình tự, bị đơn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ gì. Anh H và chị C đã sống ly thân với nhau từ năm 2012 đến nay.

Tại phiên tòa: Anh Lê Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị C và xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát: Tòa án nhân dân huyện Ng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; thẩm phán, các hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án tuân thủ và thực hiện đúng theo qui định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành việc tham gia tố tụng tại Tòa; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đánh giá mâu thuẫn giữa anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị C ở mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho Anh Lê Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị C theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Về con chung: Anh Lê Văn H xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu giải quyết nuôi con chung nên đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết đối với phần này. Về án phí: Anh Lê Văn H yêu cầu xin ly hôn, nên anh Lê Văn H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án xác định quan hệ pháp luật về việc “ Xin ly hôn”, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo vụ việc, lãnh thổ. Về sự vắng mặt của bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản theo trình tự tố tụng, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Như vậy bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị C đăng ký kết hôn với nhau tại ủy ban nhân dân Phường Tr, thành phố B tỉnh Đ vào năm 2004, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng qui định, hôn nhân giữa anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn, nên anh Lê Văn H xin ly hôn với chị Nguyễn Thị C. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản theo đúng trình tự tố tụng để chị Nguyễn Thị C tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn, nhưng chị Nguyễn Thị C không tham gia tố tụng tại Tòa án, vắng mặt không có lý do và tự từ bỏ quyền lợi của mình. Mặt khác anh Lê Văn H kiên quyết xin ly hôn với chị Nguyễn Thị C vì cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên hai người đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, ai cũng có cuộc sống riêng, anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị C không còn tình cảm với nhau. Xét thấy không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lê Văn H theo Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình là đúng quy định của Pháp luật.

[3] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia con chung: anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị C có hai con chung tên là Lê Thùy D, sinh ngày 25/4/2005 và Lê Hữu Tr sinh ngày 13/11/2008. Hiện nay cả hai con đều ở với chị C, nên anh Lê Văn H lúc đầu trong đơn xin ly hôn yêu cầu chia con chung, nhưng nay anh H xin rút lại yêu cầu này. Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: anh Lê Văn H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước

[6] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 ; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền kháng cáo:

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần nguyên đơn rút yêu cầu chia con chung.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị C. Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị C chấm dứt kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí : Anh Lê Văn H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Anh Lê Văn H được chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002186 ngày 24- 3- 2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/6/2025; Chị Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K.

Nơi nhận:

- TAND t. K;
- UBND Phường Tri, thành phố B tỉnh Đ
- VKSND h. Ng;
- Chi cục THADS h. Ng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh